

Phụ lục V

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CBCC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ SAU SẮP XẾP VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỔ TRÍ
SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Tên ĐVHC	Số lượng theo định mức (Dự kiến 52 CB,CC/xã phường; trong đó 20 biên chế khối Đảng, 32 biên chế khối chính quyền, chưa có quy định về biên chế khối đoàn thể)				Số lượng hiện có				Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29... và các chính sách của địa phương)			
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT
A	CẤP XÃ	2,964	0	0	1,994	1,771	0	2,069	801	0	2,069		
1	Huyện Ý Yên	364	0	0	260	233	0	249	129	0	249		
1.1	Xã Ý Yên	52	-	0	47	47	0	51	42	-	51		
1.2	Xã Yên Đồng	52	-	0	31	29	0	26	8	-	26		
1.3	Xã Yên Cường	52	-	0	43	29	0	36	20	-	36		
1.4	Xã Vạn Thắng	52	-	0	32	28	0	27	8	-	27		
1.5	Xã Vũ Dương	52	-	0	41	36	0	26	25	-	26		
1.6	Xã Tân Minh	52	-	0	32	34	0	44	14	-	44		
1.7	Xã Phong Doanh	52	-	0	34	30	0	39	12	-	39		
2	Huyện Trực Ninh	364	0	0	219	165	0	215	20	0	215		
2.1	Xã Cổ Lễ	52	-	0	32	25	0	29	5	-	29		
2.2	Xã Ninh Giang	52	-	0	33	28	0	30	9	-	30		
2.3	Xã Cát Thành	52	-	0	33	21	0	32	2	-	32		

STT	Tên ĐVHC	Số lượng theo định mức (Dự kiến 52 CB,CC/xã phường; trong đó 20 biên chế khối Đảng, 32 biên chế khối chính quyền, chưa có quy định về biên chế khối đoàn thể)				Số lượng hiện có				Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29... và các chính sách của địa phương)			
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT
A	CẤP XÃ	2,964	0	0	1,994	1,771	0	2,069	801	0	2,069		
2.4	Xã Trục Ninh	52	-	0	31	24	0	32	3	-	32		
2.5	Xã Quang Hưng	52	-	0	28	22	0	32	-2	-	32		
2.6	Xã Minh Thái	52	-	0	30	27	0	28	5	-	28		
2.7	Xã Ninh Cường	52	-	0	32	18	0	32	-2	-	32		
3	Huyện Hải Hậu	416	0	0	284	251	0	327	119	0	327		
3.1	Xã Hải Hậu	52	-	0	35	38	0	46	21	-	46		
3.2	Xã Hải Anh	52	-	0	33	28	0	33	9	-	33		
3.3	Xã Hải Tiến	52	-	0	42	34	0	34	24	-	34		
3.4	Xã Hải Hưng	52	-	0	42	44	0	79	34	-	79		
3.5	Xã Hải An	52	-	0	33	26	0	29	7	-	29		
3.6	Xã Hải Quang	52	-	0	32	25	0	28	5	-	28		
3.7	Xã Hải Xuân	52	-	0	35	32	0	49	15	-	49		
3.8	Xã Hải Thịnh	52	-	0	32	24	0	29	4	-	29		
4	Huyện Xuân Trường	208	0	0	170	167	0	211	129	0	211		
4.1	Xã Xuân Trường	52	-	0	51	50	0	51	49	-	51		
4.2	Xã Xuân Hưng	52	-	0	39	43	0	56	30	-	56		
4.3	Xã Xuân Giang	52	-	0	37	37	0	57	22	-	57		

STT	Tên ĐVHC	Số lượng theo định mức (Dự kiến 52 CB,CC/xã phường; trong đó 20 biên chế khối Đảng, 32 biên chế khối chính quyền, chưa có quy định về biên chế khối đoàn thể)				Số lượng hiện có				Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29... và các chính sách của địa phương)			
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT
A	CẤP XÃ	2,964	0	0	1,994	1,771	0	2,069	801	0	2,069		
4.4	Xã Xuân Hồng	52	-	0	43	37	0	47	28	-	47		
5	Huyện Nghĩa Hưng	364	0	0	224	187	0	233	47	0	233		
5.1	Xã Đồng Thịnh	52	-	0	30	23	0	33	1	-	33		
5.2	Xã Nghĩa Hưng	52	-	0	43	34	0	38	25	-	38		
5.2	Xã Nghĩa Sơn	52	-	0	21	20	0	24	-11	-	24		
5.4	Xã Hồng Phong	52	-	0	31	24	0	26	3	-	26		
5.5	Xã Quý Nhất	52	-	0	37	29	0	43	14	-	43		
5.6	Xã Nghĩa Lâm	52	-	0	31	29	0	36	8	-	36		
5.7	Xã Rạng Đông	52	-	0	31	28	0	33	7	-	33		
6	Huyện Nam Trực	260	0	0	159	115	0	147	14	0	147		
6.1	Xã Nam Trực	52	-	0	33	26	0	33	7	-	33		
6.2	Xã Nam Minh	52	-	0	32	24	0	29	4	-	29		
6.3	Xã Nam Đồng	52	-	0	20	16	0	19	-16	-	19		
6.4	Xã Nam Ninh	52	-	0	41	29	0	34	18	-	34		
6.5	Xã Nam Hồng	52	-	0	33	20	0	32	1	-	32		
7	Huyện Vụ Bản	208	0	0	129	109	0	155	30	0	155		
7.1	Xã Minh Tân	52	-	0	23	26	0	42	-3	-	42		

STT	Tên ĐVHC	Số lượng theo định mức (Dự kiến 52 CB,CC/xã phường; trong đó 20 biên chế khối Đảng, 32 biên chế khối chính quyền, chưa có quy định về biên chế khối đoàn thể)				Số lượng hiện có				Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29... và các chính sách của địa phương)			
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT
A	CẤP XÃ	2,964	0	0	1,994	1,771	0	2,069	801	0	2,069		
7.2	Xã Hiên Khánh	52	-	0	43	32	0	45	23	-	45		
7.3	Xã Vụ Bản	52	-	0	32	25	0	39	5	-	39		
7.4	Xã Liên Minh	52	-	0	31	26	0	29	5	-	29		
8	Huyện Giao Thủy	364	0	0	223	176	0	180	35	0	180		
8.1	Xã Giao Minh	52	-	0	33	23	0	24	4	-	24		
8.2	Xã Giao Hoà	52	-	0	33	26	0	28	7	-	28		
8.3	Xã Giao Thủy	52	-	0	26	27	0	24	1	-	24		
8.4	Xã Giao Phúc	52	-	0	32	24	0	21	4	-	21		
8.5	Xã Giao Hưng	52	-	0	33	27	0	30	8	-	30		
8.6	Xã Giao Bình	52	-	0	33	23	0	26	4	-	26		
8.7	Xã Giao Ninh	52	-	0	33	26	0	27	7	-	27		
9	Thành phố Nam Định	416	0	0	326	368	0	352	278	0	352		
9.1	Phường Nam Định	52	-	0	125	155	0	117	228	-	117		
9.2	Phường Thiên Trường	52	-	0	25	30	0	29	3	-	29		
9.3	Phường Đông A	52	-	0	29	27	0	27	4	-	27		
9.4	Phường Vị Khê	52	-	0	24	23	0	31	-5	-	31		

STT	Tên ĐVHC	Số lượng theo định mức (Dự kiến 52 CB,CC/xã phường; trong đó 20 biên chế khối Đảng, 32 biên chế khối chính quyền, chưa có quy định về biên chế khối đoàn thể)				Số lượng hiện có				Số lượng thực hiện sắp xếp, tinh giản theo quy định hiện hành (theo Nghị định 178, Nghị định 67, Nghị định 29... và các chính sách của địa phương)			
		Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT	Cán bộ	Công chức	Viên chức	Người hoạt động KCT
A	CẤP XÃ	2,964		0	0	1,994	1,771	0	2,069	801		0	2,069
9.5	Phường Thành Nam	52	-	0	22	19	0	20	-11	-	20		
9.6	Phường Trường Thi	52	-	0	36	47	0	42	31	-	42		
9.7	Phường Hồng Quang	52	-	0	31	26	0	31	5	-	31		
9.8	Phường Mỹ Lộc	52	-	0	34	41	0	55	23	-	55		
B	CẤP HUYỆN	0	0	0	0	101	1,094	542	0	101	1,094	542	0
	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện bố trí về xã	0	0	0	0	101	1,094	542	0	101	1,094	542	0
C	TỔNG CẤP HUYỆN, CẤP XÃ	2,964		0	0	2,095	2,865	542	2,069	1,996		542	2,069